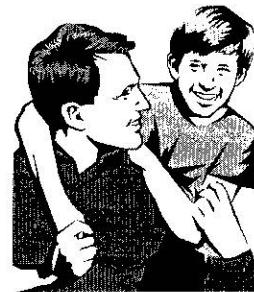


NHỚ LẠI BIẾN CỐ 9/3/45



NDS

Ngài định viết bài cho Lá Thư, tôi nhìn lên cuốn lịch trên tường và để ý hôm nay là ngày 9 tháng 3 dương lịch. Tôi bỗng liên tưởng đến ngày 9 tháng 3 năm mươi bảy năm trước, ngày quân đội Nhật Bản lật đổ chính quyền Pháp ở Đông Dương. Tôi liên miên nhớ đến những gì đã xảy ra trong ngày ấy và những ngày tháng kế tiếp, đưa đến cuộc cướp chính quyền của Việt Minh (hay Cách Mạng Tháng Tám, theo từ ngữ của Việt Minh) và 30 năm chiến tranh tương tàn cho đất nước. Tôi nghĩ đó là một đề tài đáng viết nên xin ghi lại dưới đây những điều tôi đã thấy, biết hay nghe nói đến trong những ngày ấy để quý Ái Hữu hồi tưởng một giai đoạn quan trọng của lịch sử mà đa số chúng ta đã đi qua. Sau gần 60 năm, ký ức của tôi thế nào cũng có thiếu sót và sai lầm, xin quý Ái Hữu thông cảm và bỏ chánh giùm.

X

Từ năm 1940, quân Nhật đã chiếm đóng Đông Dương nhưng vẫn giao quyền cai trị cho Pháp. Quân Nhật đóng rải rác ở các thành phố lớn, phi trường, hải cảng và các vị trí chiến lược. Ở Huế, một đơn vị quân Nhật đóng tại trường tư thục Hồ Đắc Hàm, trên hữu ngạn sông Hương. Ở làng tôi, cách Huế 40 kilômét về phía Bắc, một tiểu đội quân Nhật đóng tại trường làng để

bảo vệ một cây cầu dùng chung cho xe lửa và xe hơi. Tôi còn nhớ, trong một chuyến đi từ Nha Trang ra Huế bằng xe lửa trong vụ hè năm 1942, tôi thấy phi cơ quân sự Nhật bay tập dượt trên không phận phi trường Nha Trang, và khi đi qua gần phi trường Đà Nẵng, lính Nhật lên mỗi toa xe bắt hành khách phải đóng hết cửa sổ và không ai được nhìn về phía phi trường. Nhật còn có quyền di chuyển quân đội và khí giới xuyên qua Đông Dương đến các chiến trường khác ở vùng Đông Nam Á, và Pháp phải tiếp tế lương thực cho quân đội Nhật ở Đông Dương. Hậu quả là hệ thống giao thông và tiếp liệu ở Đông Dương bị không quân Mỹ oanh tạc thường xuyên, đường xe lửa Xuyên Việt bị gián đoạn nhiều nơi, và dân Việt Nam, nhất là ở Bắc Việt và Bắc Trung Việt, không có đủ gạo ăn và hàng triệu người bị chết đói (nạn đói năm Ất Dậu).

Năm 1945, tôi học năm thứ hai trung học ở Huế và ở trọ một người bà con bên tả ngạn sông Hương. Khuya mùng 8 rạng ngày mùng 9 tháng 3, một đêm lạnh và có mưa phún, tôi và mấy người bà con học lớp đang ngủ thì bị thức dậy bởi hàng loạt súng nổ từ nhiều nơi vọng lại. Tiếng súng nghe nhiều nhất từ phía hữu ngạn sông Hương, nơi có các công sở quan trọng và đồn lính của Pháp. Súng tiếp tục nổ

như vậy, khi nhiều khi ít, đến gần sáng thì hết. Đến lúc trời sáng, hé mở cửa sổ nhìn ra, chúng tôi thấy trên đường không có xe cộ gì nhưng lác đác có người đi. Chúng tôi đánh bạo bước ra đường và thấy một bản bố cáo bằng Việt ngữ, kích thước khoảng 75cm x 150cm, dán trên tường. Đó là bản bố cáo của Tổng Tư Lệnh Quân Đội ở Đông Dương, đại ý loan báo Nhật đã lật đổ chính quyền Pháp và sẽ giao chủ quyền lại cho người Việt Nam. Trước một sự thay đổi bất ngờ và một tình trạng chưa rõ rệt, mọi người đều bỡ ngỡ và thận trọng, không chuyện trò gì nhiều.

Chúng tôi về nhà, rủ nhau đạp xe đi xem một vòng cho biết tình hình. Đường xá vắng vẻ, phố xá chỉ mở hé cửa, chỗ nào có dán bản bố cáo là có người tụ tập bàn tán, thỉnh thoảng mới có một chiếc xe của quân đội Nhật chạy qua. Thấy một người quen trong đám đông, chúng tôi dừng lại hỏi thăm. Theo tin tức nghe được trong đám đông, quân Nhật đã bắt ngỡ tấn công các đồn lính và cơ sở của Pháp lúc nửa đêm, có lẽ để loại trừ trước một lực lượng có thể làm nội tuyến cho Đồng Minh trong trường hợp quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương. Quân Pháp không chống trả gì kịp nên phải đầu hàng và bị bắt làm tù binh. Người dân sự Pháp, công chức cũng như thường dân, đều bị nhốt trong khách sạn Morin; viên công sứ Pháp và một người Pháp khác bị bắn chết. Sau này, chúng tôi thấy những tin đó không sai sự thực bao nhiêu và phản ánh tình trạng chung của Pháp ngày 9/3/45 trên toàn cõi Đông Dương. Trong mấy lữ đoàn lục quân thuộc địa của Pháp ở Đông Dương, chỉ có một đơn vị nhỏ dưới quyền Tướng Alessandri chạy thoát được sang miền Nam Trung Hoa. Nội một ngày, quân Nhật hoàn toàn làm chủ tình thế, và dân ba nước Việt Nam, Cao Môn và Lào đột nhiên sống dưới một chế độ mới.

Biết trường đóng cửa, chúng tôi đạp xe về làng. Chúng tôi đi qua thành phố, rẽ vào Quốc lộ 1 và tiến về hướng bắc, không gặp cản trở gì trong việc lưu thông. Về làng, chúng tôi mới biết rằng chiều hôm trước một đoàn quân Nhật từ phía bắc đã đến nghỉ lại trong làng, trước khi di chuyển về phía Huế trước lúc nửa đêm, có lẽ để tham dự các cuộc hành quân đảo chánh ở vùng Huế. Chừng một tuần sau, được tin trường đã mở cửa lại, chúng tôi trở vào Huế tiếp tục việc học. Chương trình học mới được dạy bằng tiếng Việt, có thêm tiếng Nhật làm ngoại ngữ. Tôi thấy học sinh không chú tâm đến việc học như trước, có lẽ bị ảnh hưởng và xao lãng phần nào bởi những sự biến đổi của thời cuộc. Thành phố thấy không có gì thay đổi, trừ sự vắng mặt của người Pháp.

Sau ngày đảo chánh, Hoàng Đế Bảo Đại tuyên bố Việt Nam độc lập sau 80 năm dưới quyền đô hộ của Pháp. Nội các đương nhiệm, gồm có các ông Thượng Thư đứng đầu sáu bộ, từ chức. Cuối tháng 3, Hoàng Đế Bảo Đại mời ông Trần Trọng Kim đứng ra lập chính phủ mới của nước Việt Nam độc lập. Hồi đó, nghe nói Hoàng Đế Bảo Đại định mời ông Ngô Đình Diệm làm Thủ Tướng nhưng không liên lạc được với ông Diệm nên phải giao trọng trách này cho ông Kim. Có tin lại nói Nhật tìm cách ngăn cản ông Diệm gặp Hoàng Đế Bảo Đại vì ông Diệm đòi Việt Nam phải được thống nhất và có quân đội riêng trong lúc Nhật không có ý định ấy.

Trong tháng 4, ông Kim lập xong chính phủ, gồm nhiều trí thức và nhân sĩ. Tân chính phủ lấy cờ quẻ Ly làm quốc kỳ và bản nhạc Đăng Đàm Cung làm quốc thiều. Trong chính phủ mới không có Bộ Quốc Phòng, có lẽ vì Nhật chưa đồng ý cho Việt Nam có quân đội như đã nói ở trên, nhưng lại có Bộ Thanh Niên. Guồng

máy hành chánh cũ tạm thời vẫn được giữ nguyên trạng, nhân sự không thay đổi nhiều ngoại trừ ở cấp tỉnh các nhân sĩ địa phương được chọn làm Tỉnh Trưởng để thay thế các Công Sứ Pháp và Tổng Đốc hay Tuần Vũ Việt Nam. Ngoài ra, Hoàng Đế Bảo Đại cử hai nhân sĩ địa phương làm Khâm Sai để điều hợp hoạt động của chánh phủ tại Bắc Việt và Nam Việt, thay thế các chức vụ Thống sứ và Thống Đốc trước do người Pháp giữ.

Chánh phủ Trần Trọng Kim, ra đời trong hoàn cảnh khó khăn của đất nước, phải đương đầu với vấn đề cấp bách là tiếp tế cho đồng bào miền Bắc đang bị đói trầm trọng. Ngoài ra, Bộ Thanh Niên cũng làm được hai việc đáng lưu ý: thiết lập Trường Thanh Niên Tiền Tuyến và tổ chức các đoàn Thanh Niên tại các làng ở thôn quê và các phường ở thành phố. Trường Thanh Niên Tiền Tuyến huấn luyện quân sự cấp sĩ quan cho những thanh niên có bằng Tú Tài bán phần trở lên, còn các đoàn Thanh Niên có mục đích hàng ngũ hóa tất cả các thanh niên tuổi từ 18 đến 35. Có lẽ ý đồ của chánh phủ mới khi lập ra cơ chế này là chuẩn bị căn bản cho một quân đội Việt Nam tương lai. Chỉ trong mấy tháng, hoạt động hăng hái của các đoàn Thanh Niên đã đem đến một luồng gió mới, kích thích tinh thần quốc gia và lòng yêu nước trong dân chúng.

Chánh phủ đang trên đà hoạt động thì giữa tháng 8 Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện sau khi hai thành phố Hiroshima và Nagasaki của Nhật bị ném bom nguyên tử. Quân đội Nhật ở Đông Dương được lệnh ngưng chiến và tiếp tục giữ nguyên tình trạng trên toàn lãnh thổ cho đến khi quân đội Đồng Minh đến tước khí giới (quân Trung Hoa từ vĩ tuyến 16 trở lên, quân Anh từ vĩ tuyến 16 trở xuống). Quân đội Nhật

trở thành hoang mang và ở trong tình trạng thụ động.

Lợi dụng thời cơ, ngày 19 tháng 8 Việt Minh nổi lên cướp chính quyền ở Hà Nội. Việt Minh, tên gọi tắt của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, là một tổ chức chính trị do ông Hồ Chí Minh thành lập trước năm 1945, dưới chiêu bài đoàn kết để chống phát xít và dành độc lập. Ông Hồ tuyên bố giải tán Đảng Cộng Sản Việt Nam và lấy danh nghĩa đoàn kết để thu hút dân chúng và các đoàn thể, đảng phái không Cộng Sản gia nhập Việt Minh (thực sự, Đảng Cộng Sản vẫn tồn tại dưới chiêu bài Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Các Mác).

Lúc cướp chính quyền, Việt Minh không có thực lực quân sự, chỉ có một nhóm nhỏ được cơ quan tình báo Mỹ OSS (Office of Strategic Services) giúp trang bị và huấn luyện trong thời gian 1944-1945 ở vùng rừng núi Bắc Việt. Nhưng Việt Minh có một hệ thống cán bộ Cộng Sản khắp các tỉnh, tăng cường bởi những người không cộng sản có cảm tình với Việt Minh. Hệ thống này đưa người len lỏi vào hoạt động trong các bộ, các cơ cấu hành chánh và nhất là trong các đoàn Thanh Niên đã hàng ngũ hóa và đầy nhiệt huyết. Nhờ vậy, cuộc cướp chánh quyền lan rộng một cách mau chóng, nhiều nơi gần như tự động, không cần đến sự tổ chức hay xách động của cán bộ Việt Minh. Dân hăng hái tham gia, ai ai cũng bị thu hút bởi các danh từ quốc gia và độc lập sau gần một thế kỷ dưới quyền thống trị của ngoại bang.

Sau khi cướp chính quyền, Ủy Ban Nhân Dân được thành lập khắp nơi, từ cấp làng, xã lên đến cấp huyện, phủ, tỉnh và kỳ (hay "bộ", theo từ ngữ của Việt Minh, như Nam Bộ), để thay thế guồng máy chánh quyền đương thời. Quốc gia Việt Nam trở thành Việt Nam Dân Chủ

Cộng Hòa, lấy cờ đỏ sao vàng làm quốc kỳ và bản Tiết Quân Ca của Văn Cao làm quốc ca. Chánh Phủ Nhân Dân Lâm Thời được thành lập, do ông Hồ làm Chủ tịch, với những Đảng Viên Cộng Sản nồng cốt như các ông Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng nắm các bộ then chốt và những người gọi là "không đảng phái" giữ các bộ kém quan trọng. Giải Phóng Quân, tên của quân đội chính qui ra đời, với các cựu sinh viên của trường Thanh Niên Tiền Tuyến (do Bộ Thanh Niên của chính phủ Trần Trọng Kim lập) sau này trở thành những cấp chỉ huy nồng cốt.

Trước sự thay đổi nhanh chóng của tình thế, ngày 23 tháng 8, Hoàng Đế Bảo Đại tuyên bố thoái vị. Trong tuyên cáo trước quốc dân, Hoàng Đế Bảo Đại nói "Thà làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ". Có nguồn tin rằng trước ngày Hoàng Đế Bảo Đại tuyên bố thoái vị, nhà chức trách Nhật có phái người đến trình Hoàng Đế Bảo Đại biết là theo lệnh của Đồng Minh, quân đội Nhật có nhiệm vụ giữ nguyên tình trạng ở Việt Nam cho đến khi Đồng Minh tới, và như vậy có nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho Hoàng Đế. Nhưng Hoàng Đế Bảo Đại từ chối và giải trừ trách nhiệm đó cho Nhật. Thành thử, quân Nhật án binh bất động trong lúc Việt Minh thay đổi tình trạng của Việt Nam. Ngày 25 tháng 8, tại Cửa Ngọ Môn Huế, trước hàng ngàn dân chúng, Hoàng Đế Bảo Đại trao ấn kiếm cho ông Trần Huy Liệu, đại diện của chính phủ Hồ Chí Minh, và một phái đoàn từ Hà Nội vào, cáo chung nền quân chủ của nhà Nguyễn. Nhiều người cho rằng sở dĩ Hoàng Đế Bảo Đại có những quyết định này một phần vì không muốn đi ngược lại lòng dân và muốn tránh đổ máu, nhưng một phần cũng do sự thiếu hiểu rõ thực lực của Việt Minh và do ảnh hưởng của những người thân cận có liên hệ với Việt Minh.

Vài ngày sau, Cựu Hoàng Bảo Đại, nay là công dân Vĩnh Thụy, đi ra Hà Nội bằng đường bộ để nhận chức Cố vấn Tối cao của Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Ngày 2 tháng 9, ông Hồ ra mắt dân chúng tại công trường Ba Đình ở Hà Nội và công bố bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam mở đầu cho những biến cố tiếp diễn trong 30 năm.

X

Năm mươi bảy năm đã trôi qua từ ngày 9/3/45. Hôm nay, ngồi nhớ lại với một nỗi buồn xót xa những hậu quả đau thương do những biến cố trong ngày ấy và những ngày tháng kế tiếp đã gây ra cho đất nước, tôi tự hỏi, giả sử Nhật ở Đông Dương chưa kịp đảo chính mà Nhật ở chính quốc đã đầu hàng Đồng Minh, hoặc giả sử ông Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng sau ngày Nhật đảo chính thay vì ông Trần Trọng Kim, hoặc giả sử Hoàng Đế Bảo Đại chấp nhận sự bảo vệ của quân đội Nhật và không thoái vị, thì lịch sử Việt Nam trong 57 năm qua sẽ được viết lại như thế nào. Tôi đã suy nghĩ về những giả thuyết ấy và những thay đổi có thể xảy ra, và thấy trong giả thuyết nào tình trạng đất nước cũng khả quan hơn tình trạng đã có. Những kết luận này càng làm cho tôi buồn nản thêm nên tôi không muốn đưa trí tưởng tượng đi xa hơn nữa và xin tạm ngưng ở đây.■

